

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**
Số: 78/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Chương, ngày 14 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2022 TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn QV, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu phố Tân Liên, Thị trấn TP, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2. *Bị đơn*: Chị Phạm TT, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Mỹ Hưng, xã TM, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn QV và chị Phạm TT.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn QV và chị Phạm TT.

2.2. Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung với nhau; tên là Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 07/02/2018; Nguyễn Ngọc Nhi, sinh ngày 01/11/2019.

Ly hôn giao 02 cháu Nguyễn Bảo Ngọc và Nguyễn Ngọc Nhi, cho chị Phạm TT trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn QV có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với chị Phạm TT, mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), kể từ tháng 07/2022 cho đến khi con thành niên.

Anh Nguyễn QV, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong số tiền còn phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về chia tài sản chung và nợ: Các bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Quang Vinh, phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí xin ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm, năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn QV, được trừ đi: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009130 ngày 02/6/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA DS. H/Thanh Chương
- Các đương sự
- UBND xã TM
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn